

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2022/DS-ST

Ngày: 30/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Bùi Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Đệ

2. Bà Trần Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Anh - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A, Thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 189/2022/TLST - DS ngày 12/10/2022 về việc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A;

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh K, P 5, Q 3, HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T- Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T1- Chuyên viên xử lý nợ 3.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lưu Ngọc B- Nhân viên xử lý nợ.

Bị đơn: Anh Thân Văn T2, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Đại Đ, Đại M, ĐA, HN.

Có mặt: Bà B

Vắng mặt: Anh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:*

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 7918025003690 ngày 24/01/2018 của ông Thân Văn T2, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ACB. Ngân hàng ACB đồng ý cấp thẻ tín dụng số 9704163100033592 cho ông Thân Văn T2 ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng chi tiết như sau:

Số thẻ: 9704163100033592

Ngày cấp: 25/01/2018.

Hạn mức thẻ: 33.000.000 đồng

Hiệu lực thẻ: 01/2020

Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Theo bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ACB.

Tính đến ngày 14/11/2022, Anh T2 còn nợ ngân hàng

Tiền nợ gốc: 0 đồng

Tiền nợ lãi quá hạn: 22.135.310 đồng

Tổng tiền nợ: 22.135.310 đồng

Anh T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ thẻ, ngân hàng ACB khởi kiện yêu cầu: Anh T2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng ACB tính đến ngày 14/11/2022 là 22. 135.310 đồng, không yêu cầu Anh T2 trả lãi suất phát sinh.

Bị đơn anh Thân Văn T2 trình bày:

Cán bộ tòa án đã nhiều lần đến nhà anh Thân Văn T2 để ghi ý kiến của Anh T2 về việc ngân hàng khởi kiện Anh T2 nhưng Anh T2 từ chối không cung cấp lời khai vì vậy cán bộ tòa án không tiến hành ghi được lời khai.

*** Tại các phiên tòa xét xử,**

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Anh T2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền lãi thẻ tín dụng. Trường hợp Anh T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền thực hiện thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự.

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành pháp luật không đầy đủ.

Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

- Anh T2 phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 14/11/2022 gồm:

Tiền nợ gốc: 0 đồng

Tiền nợ lãi quá hạn: 22.135.310 đồng

Tổng tiền nợ: 22.135.310 đồng

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng không yêu cầu Anh T2 không phải chịu lãi suất phát sinh trên số tiền nợ ngân hàng ACB.

- Trong trường hợp Anh T2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành thực hiện việc thu hồi nợ.

+ Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh T2 hiện đang cư trú tại huyện ĐA, HN. Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án huyện ĐA thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

{2} Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP A khởi kiện anh Thân Văn T2 do vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng thẻ tín dụng, quan hệ pháp luật là: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

{3} Về nội dung:

Hợp đồng thẻ tín dụng số 7918025003690 ngày 24/01/2018. Ngân hàng đã phát hành thẻ theo đúng hợp đồng đã ký.

Anh Thân Văn T2 đã nhận thẻ và thực hiện thủ tục rút tiền và thanh toán tiền nợ gốc.

Tính đến hết ngày 14/11/2022, Anh T2 còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền:

Tiền nợ gốc: 0 đồng

Tiền nợ lãi quá hạn: 22.135.310 đồng

Tổng tiền nợ: 22.135.310 đồng

(Có bảng kê tính lãi của ngân hàng kèm trong hồ sơ vụ án).

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngày 17/5/2022 Anh T2 đã thanh toán tiền nợ gốc và vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ lãi. Ngân hàng khởi kiện Anh T2 yêu cầu hoàn thành nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ. Anh T2 phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP A khoản tiền lãi còn lại theo hợp đồng đề nghị cấp thẻ tín dụng đã ký. Đối với khoản tiền gốc Anh T2 đã thanh toán, ngân hàng không yêu cầu tính lãi là có căn cứ cần được chấp nhận.

{4} Về án phí: các đương sự phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công Nhà nước.

{5} Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều: 305, 342, 343, 344, 350, 355, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017;

- Nghị Định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của chính phủ về việc sửa đổi một số điều Nghị Định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm.

- Khoản 3 Điều 30, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A với anh Thân Văn T2 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Anh Thân Văn T2 phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng TMCP A các khoản tiền tính đến ngày 14/11/2022 theo đơn yêu cầu cấp thẻ tín dụng số 7918025003690 ngày 24/01/2018, anh Thân Văn T2 còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền:

Tiền nợ gốc: 0 đồng

Tiền nợ lãi quá hạn: 22.135.310 đồng

Tổng tiền nợ: 22.135.310 đồng

(Có bảng kê tính lãi của ngân hàng kèm trong hồ sơ vụ án).

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A về lãi phát sinh. Anh T2 không phải thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ 22.135.310 đồng.

3. Trường hợp Anh T2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện thu hồi nợ.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Anh Thân Văn T2 phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 1.107.000 đồng (Một triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP A được nhận lại 2.580.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047083 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A.

5. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng TMCP A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thân Văn T2 quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông A.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Đông A.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Dũng